

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 02.2020



TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19
- 02** Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua thách thức, đón thời cơ, phục hồi kinh tế

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- 03** Một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch Covid-19
- 04** Một số khó khăn, vướng mắc và các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu hoa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19
- 05** Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp - thương mại năm 2020
- 06** Công nghệ mới - Sản phẩm mới
- 07** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

- 08** Quản trị thương hiệu trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- 09** Thủ tướng chính phủ yêu cầu tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
- 10** Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trên đại bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua
- 11** Các yếu tố chính sách tác động đến môi trường đầu tư tỉnh Lâm Đồng

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 02.2020



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

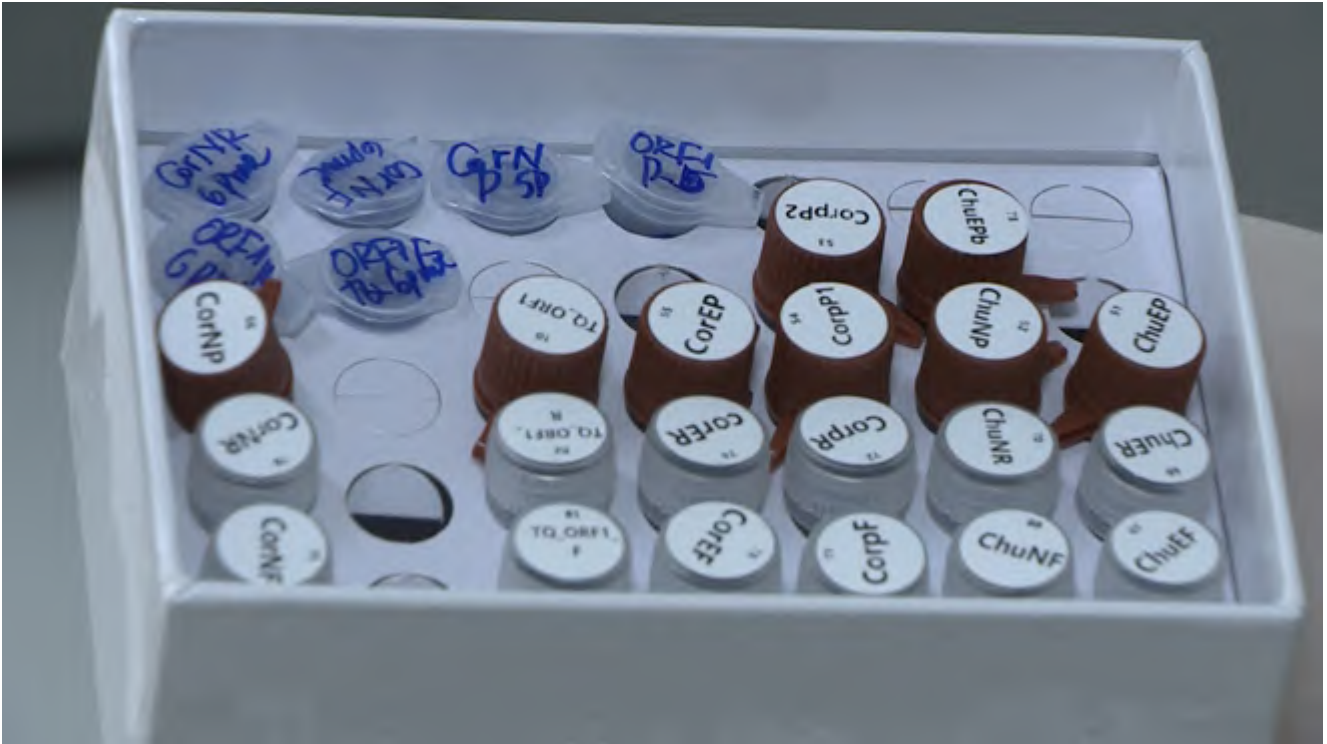
Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, phường 10,
thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Fax: 0263 3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>



Các nhà khoa học của Viện Công nghệ sinh học chạy đua với thời gian để chế tạo ra bộ KIT, góp phần khống chế dịch Covid-19

NÂNG CAO NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHẪM THÁO GỠ KHÓ KHĂN, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN TRONG BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, ngành khoa học và công nghệ đã vào cuộc với tinh thần chủ động, kịp thời và trách nhiệm; qua đó, đã có những đóng góp hiệu quả vào việc phòng, chống dịch Covid-19. Chỉ trong thời gian ngắn, đã triển khai nghiên cứu, ứng dụng và chế tạo thành công bộ sinh phẩm real-time RT-PCR phát hiện virus SARS-CoV-2 đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và có năng lực xuất

khẩu; triển khai theo quy trình đặc biệt các nghiên cứu về dịch tễ học, phác đồ điều trị, chế tạo robot và máy thở phục vụ tình huống ứng phó với các cấp độ dịch bùng phát; thu thập, tổng hợp các công bố khoa học quốc tế mới nhất về virus SARS-CoV-2 để cung cấp cho các nhóm nghiên cứu tham khảo và hỗ trợ đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu cấp thiết phục vụ phòng, chống dịch; phát huy nền tảng của Hệ tri thức Việt số hóa trong việc xây dựng bản đồ vùng dịch sử dụng Vmap, phát hiện những người có nguy cơ

lây nhiễm tại các điểm du lịch; xây dựng phần mềm khai báo y tế; huy động hiệu quả mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ tại các nước để kết nối các nhóm nghiên cứu và trao đổi, thử nghiệm các thiết bị, công nghệ và sản phẩm phòng, chống dịch; thúc đẩy hợp tác công - tư trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

Trong giai đoạn tới, bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện mục tiêu kép về phòng, chống dịch và thúc đẩy phát triển kinh tế với tinh thần “khó khăn gấp đôi thì cố gắng gấp ba” nhằm duy trì, phục hồi các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian có dịch và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh sau khi dịch bệnh bị đẩy lùi; đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp nhiều hơn nữa vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ thị toàn ngành cùng thống nhất, tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ phòng, chống dịch Covid-19

Tiếp tục tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Hỗ trợ nghiên cứu các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 như: hoàn thiện phác đồ điều trị, sản xuất thuốc, vắc-xin, vật tư, thiết bị y tế. Nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và sản xuất robot hỗ trợ công việc của các nhân viên y tế, bác sỹ trong công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc cho bệnh nhân nhiễm virus SARS-CoV-2. Nghiên

cứu đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp trực tuyến phục vụ kinh tế - xã hội, đặc biệt trong giáo dục, y tế, tài chính, ngân hàng và quản trị sản xuất.

Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban Chỉ đạo địa phương) thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 (Ban Chỉ đạo quốc gia).

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nắm bắt, đánh giá những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là khó khăn trước mắt do tác động của dịch Covid-19 để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các giải pháp cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ tra cứu thông tin, hoàn thiện sáng chế; tư vấn thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế; hỗ trợ hoạt động đổi mới và ứng dụng công nghệ.

Đẩy nhanh việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc phục vụ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh

ng nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp sản xuất hàng hóa, nông sản phục vụ xuất khẩu.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của ngành khoa học và công nghệ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng nội dung, định hướng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong văn kiện Đại hội Đảng bộ và quy hoạch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025

Tham mưu cho Tỉnh ủy/Thành ủy về nội dung khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong văn kiện Đại hội Đảng bộ và

quy hoạch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở bám sát các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời phù hợp với tình hình và điều kiện phát triển của địa phương để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực cho sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành khoa học và công nghệ và các nội dung được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, quy hoạch của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. ■

Theo Chỉ thị số 01/CT-BKH-CN ngày 21/4/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ





HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA THÁCH THỨC, ĐÓN THỜI CƠ, PHỤC HỒI KINH TẾ

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo các cơ quan chức năng hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua thách thức do dịch Covid-19 gây ra, đón thời cơ, phục hồi kinh tế.

Đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến nhiều mặt của đời sống, kinh tế - xã hội nước ta, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước đã cùng đồng hành, chung sức, đồng lòng, phối hợp chặt chẽ quyết liệt phòng, chống dịch. Đến nay, Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh, bước đầu ngăn chặn thành công không để lây nhiễm mới trong cộng đồng và được cộng đồng quốc tế, doanh nghiệp, người dân đánh giá cao.

Thủ tướng Chính phủ kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước

tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức do dịch bệnh gây ra, chủ động đổi mới sáng tạo, đón thời cơ, phục hồi, phát triển kinh tế xã hội tại Việt Nam, lập thành tích, hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đề ra theo Kết luận của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

Khai thông nguồn lực sản xuất - kinh doanh

Cụ thể, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xem xét, xử lý các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan liên liên theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao với

tin thần quyết liệt, triệt để tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thúc đẩy sản xuất - kinh doanh; tập trung thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời các cấp những vấn đề vượt thẩm quyền để khai thông nguồn lực cho sản xuất - kinh doanh và thúc đẩy đầu tư; khắc phục triệt để tình trạng cố tình gây khó khăn, những nhiễu người dân, doanh nghiệp của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, sự trì trệ, thiếu trách nhiệm tại một số Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong thời gian qua, đặc biệt là cấp cơ sở.

Với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng yêu cầu Bộ này chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp và thông qua kênh trực tuyến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong đó, Thủ tướng lưu ý cần sớm kết thúc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để khắc phục sự chồng chéo, tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy cải cách, đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuẩn bị các điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển đất nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức

năng, nhiệm vụ được giao ban hành Chương trình hành động cụ thể triển khai Nghị quyết nêu trên sau khi được ban hành, trong đó có các giải pháp cụ thể, thiết thực về chính sách tiền tệ, tài khóa hỗ trợ cho sản xuất - kinh doanh, chú ý giữ ổn định kinh tế vĩ mô; tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, cải cách thủ tục thanh, kiểm tra chuyên ngành, tăng cường hậu kiểm, cải thiện môi trường kinh doanh, tiết giảm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tận dụng tốt các cơ hội phục hồi nền kinh tế sau dịch; đặc biệt, quan tâm đến các doanh nghiệp và người lao động yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu tác động lớn của dịch; xử lý kiến nghị của doanh nghiệp nhanh, đúng thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm làm chậm, mất thời cơ kinh doanh của doanh nghiệp.

Tạo môi trường thông thoáng

Thủ tướng cũng yêu cầu các Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tạo ra một môi trường thuận lợi, thông thoáng, kịp thời cho doanh nghiệp phát triển, loại bỏ những cán bộ những nhiễu tiếp cận gây khó dễ với doanh nghiệp.

Với Bộ Tài chính, Thủ tướng yêu cầu phải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương tiếp tục rà soát, đề xuất gia hạn, miễn, giảm một số các loại phí, lệ phí nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng triệt để tiết giảm

chi phí hoạt động để có điều kiện tiếp tục giảm lãi suất các khoản vay hiện hữu và các khoản cho vay mới, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Công Thương có các giải pháp bảo đảm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất - kinh doanh, khắc phục sự gián đoạn nguồn cung, củng cố thị trường nội địa, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường mới đối với các mặt hàng đang tạm dừng xuất khẩu; tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xem xét, gia hạn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật là người nước ngoài đang làm việc tại các doanh nghiệp; cấp giấy phép lao động mới cho các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật là người nước ngoài để thay thế cho những người không được nhập cảnh trở lại Việt Nam; xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động để hỗ trợ thích ứng với các điều kiện, hoàn cảnh của “trạng

thái bình thường mới”, sẵn sàng đón nhận dòng vốn và cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp FDI chuyển dịch đến Việt Nam.

Cùng với đó, các Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp tiếp tục nêu cao tinh thần dân tộc, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, đổi mới mô hình sản xuất - kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, nguồn nhân lực, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, biến thách thức thành cơ hội, tạo giá trị mới, quan tâm đến phục vụ nhu cầu trong nước, mở rộng thị trường, tạo đà phát triển bền vững, bứt phá.

Thủ tướng cũng yêu cầu Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tổng hợp những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp, sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào phương thức hợp tác công tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hoàn thiện Nghị quyết nêu trên của Chính phủ trước ngày 16/5/2020. ■



MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID-19

TRƯƠNG VĂN ĐỨC

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Qua khảo sát và ghi nhận khó khăn tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cho thấy, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp đều bị giảm sút ở hầu hết các lĩnh vực, ít nhất là 20-50% doanh thu so với cùng kỳ năm 2019. Khó khăn nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải, du lịch, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú...; riêng lĩnh vực du lịch, khách sạn

giảm từ 50-80% doanh thu do khách hủy các tour, tuyến, các đơn đặt chỗ; nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm từ 50-90% số lao động đang làm việc. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là ngành sản xuất hoa, do thị trường các nước đóng cửa, các doanh nghiệp trồng hoa không thể xuất khẩu; hơn nữa, nhu cầu tiêu thụ trong nước không nhiều, buộc các doanh nghiệp phải nhỏ bỏ hoa thương phẩm. Các doanh nghiệp sản xuất giống cây

trồng bị đình trệ vì các nhà sản xuất không xuống giống, hủy bỏ đơn hàng vì không bán được. Nhiều doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng không thiết yếu cũng gặp khó khăn do sức mua của thị trường giảm sút mạnh. Khoảng 46% doanh nghiệp trong tỉnh hiện gặp khó khăn về vốn vay, lãi suất ngân hàng và gánh nặng chi phí tiền thuê mặt bằng buộc phải tạm thời ngừng hoạt động. Nhiều doanh nghiệp phải thỏa thuận với người lao động thực hiện cắt giảm lương, giãn ca hoặc cho nhân viên nghỉ không lương; một số cố gắng duy trì hoạt động sản xuất nhưng gặp khó khăn vì chi phí tăng cao do phải áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội. Tỷ lệ cắt giảm và làm việc luân phiên trong các doanh nghiệp dao động từ 30-50%.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên toàn quốc; trong thời gian tới, nếu tình hình dịch tiếp tục được cải thiện và ổn định, trong quý II/2020, có 30% doanh nghiệp sẽ phục hồi dần và khoảng 40% sẽ ổn định lại hoạt động sản xuất.

Để các doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất - kinh doanh, các giải pháp hỗ trợ của Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, thực tế qua phản ảnh của các doanh nghiệp cho thấy, tình hình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước thông qua các quy định, thủ tục hành chính còn khá phức tạp, nhiều doanh nghiệp khó thỏa mãn các điều kiện để được hưởng các chính sách hỗ trợ này. Ví dụ như quy định về tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội, lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn..., chỉ thực hiện giãn có 3 tháng nhưng doanh nghiệp phải

đáp ứng điều kiện có 50% số lao động thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tạm nghỉ việc trở lên là chưa hợp lý. Lẽ ra trong tình hình dịch bệnh mà doanh nghiệp cố gắng không giảm hoặc giảm ít số lượng công nhân làm việc là điều cần khuyến khích, và nên cho giãn đối với số lao động ngừng việc thực tế, dù bất cứ tỷ lệ nào, vì giãn chỉ là tạm ngưng/lùi thời gian đóng, không phải miễn nên quy định như hiện nay làm khó cho các doanh nghiệp đang nỗ lực không sa thải lao động. Bên cạnh đó, một số ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai chậm Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; hầu như tỷ lệ giảm lãi vay cho doanh nghiệp là không đáng kể, chỉ từ 0,5-1%.

Trước tình hình đó, thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đã đề xuất Chính phủ xem xét các giải pháp sau để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm hồi phục sau dịch.

- Cho các doanh nghiệp được lùi thời điểm đóng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn đối với số lao động thuộc đối tượng đóng bảo hiểm phải nghỉ việc thực tế vì dịch bệnh; không khống chế tỷ lệ tối thiểu là 50%, vì doanh nghiệp cho lao động nghỉ nhiều, Nhà nước phải trợ cấp cho mỗi lao động 1,8 triệu đồng/tháng và doanh nghiệp phải vay không lãi để trả

50% lương tối thiểu trong 3 tháng. Nếu thực hiện chính sách này sẽ khuyến khích doanh nghiệp cố gắng giữ lao động và nhanh chóng phục hồi sau dịch.

- Các khoản chi phí doanh nghiệp hỗ trợ chính thức cho Nhà nước thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Y tế, UBND tỉnh... để phục vụ công tác phòng, chống dịch nên được tính vào chi phí và được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất với thời gian tối đa chỉ 5 tháng, thời gian này là ngắn so với khó khăn thực tế của nhiều doanh nghiệp, đề nghị cho kéo dài thời gian ít nhất 12 tháng. Đồng thời, xem xét bổ sung một số đối tượng doanh nghiệp được áp dụng gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất như các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực kỹ thuật số, thiết bị công nghệ thông tin, in ấn và phát hành...

- Xem xét cho các doanh nghiệp được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp ít nhất trong năm 2020 và 2021 để các doanh nghiệp có điều kiện sớm phục hồi hoạt động sản xuất.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại cần xem xét việc tăng giá trị tài sản đảm bảo hiện đang được thế chấp tại các ngân hàng để giúp doanh nghiệp được tăng hạn mức vay trong điều kiện doanh nghiệp không còn tài sản đảm bảo, nhất là các doanh nghiệp có khả năng phục hồi sớm và nhanh thuộc các lĩnh vực vận tải du lịch, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, chế biến thực phẩm, nông nghiệp... Cho phép các ngân hàng thương mại giảm tỷ lệ trích lập dự phòng ở mức hợp lý để các ngân hàng chuyển một phần trích lập dự phòng thành vốn vay lãi suất thấp cho các doanh nghiệp vay phục hồi sản xuất. Các khoản vay mới cần được khẩn trương xét duyệt cho vay để các doanh nghiệp tận dụng cơ hội phát triển sau khi dịch đã qua. ■



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Phạm S chủ trì buổi làm việc với các doanh nghiệp nhằm tìm cách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp xuất khẩu hoa do ảnh hưởng dịch Covid-19

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU HOA BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

Hiệp hội Hoa Đà Lạt

Trong những tháng đầu năm 2020, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình sản xuất, tiêu thụ hoa nội địa cũng như xuất khẩu của các doanh nghiệp, hộ sản xuất hoa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh trong tháng 4/2020 đạt 52,9 triệu USD, giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2019 (theo Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng). Riêng giá trị xuất khẩu của mặt hàng hoa tươi giảm 46% so với cùng kỳ năm 2019. Đà Lạt -

Lâm Đồng là địa phương xuất khẩu hoa cúc nhiều nhất cho thị trường các nước Nhật Bản, Úc, Đài Loan, Trung Quốc; tuy nhiên, đây đều là các nước thuộc vùng dịch, đóng cửa khẩu nên số lượng hàng hóa xuất khẩu cũng giảm mạnh.

Đặc biệt, trong tháng 3-4/2020, lượng hoa tiêu thụ của nông dân và các doanh nghiệp trong tỉnh chỉ đạt khoảng 20-30%. Riêng giai đoạn thực hiện cách ly xã hội, 90% sản lượng hoa của tỉnh Lâm Đồng

không tiêu thụ được đã khiến nông dân buộc phải tiêu hủy tại vườn, doanh nghiệp cắt giảm mạnh quy mô và nhân công sản xuất. Các công ty đã nhập khẩu 2 triệu củ giống hoa Liliium trong quý I/2020 lên phương án xử lý hàng tồn kho; đồng thời, chưa có kế hoạch nhập mới để chờ tín hiệu của thị trường.

Bên cạnh đó, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, các doanh nghiệp sản xuất lan Hồ điệp (khoảng 30 ha) bị thiệt hại 21 tỷ đồng do hoạt động xuất khẩu bị ngưng trệ. Công ty TNHH Hoa Mặt Trời và các hộ dân liên kết sản xuất 25 ha lan Vũ nữ để xuất sang các thị trường châu Âu, Mỹ cũng bị đóng băng vì các thị trường này đóng cửa; trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước đối với loại hoa này không nhiều; do đó, thiệt hại của Công ty trong thời gian qua là rất lớn.

Tại Công ty TNHH Dalat Hasfarm, xuất khẩu giảm gần 50% sản lượng (nếu tình hình dịch bệnh tiếp tục kéo dài, nguy cơ sản lượng xuất khẩu tiếp tục giảm sâu trong thời gian tới); tiêu thụ trong nước giảm 60% so với cùng kỳ năm 2019. Do thị trường trong và ngoài nước đình trệ, Công ty đã hủy bỏ gần 60% sản lượng, ngừng canh tác trên diện tích 40 ha nhà kính.

Riêng đối với lĩnh vực nhân giống *in vitro*, mỗi năm xuất khẩu 30 triệu cây giống, mang lại giá trị hơn 3 triệu USD. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hãng hàng không cấm bay đối với một số nước có dịch nên các công ty nuôi cấy mô gặp nhiều khó khăn trong việc vận chuyển giống hoa *in vitro*.

Ngoài ra, vẫn còn một số vướng mắc, tồn tại trong thời gian dài như:

- Các doanh nghiệp phải nhập khẩu giống để sản xuất do trong nước không chủ động nguồn giống mới; một số giống đã thoái hóa, bị nhiễm bệnh... Trong khi đó, quy trình nhập khẩu giống mới rất phức tạp, mất nhiều thời gian và chi phí. Một số giống mới có tiềm năng sản xuất thương mại (đã khảo nghiệm thành công thuộc dự án nhập khẩu giống khảo nghiệm) nhưng chưa đưa vào danh sách được phép nhập khẩu.

- Doanh nghiệp tự đầu tư phòng thí nghiệm nuôi cấy mô gặp khó khăn trong việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất chuyên dùng để xây dựng các phòng lab đạt chuẩn.

- Tình hình dịch bệnh trên cây trồng vẫn đang diễn ra hết sức phức tạp. Trong 9 tháng đầu năm 2019, có khoảng 1.500 ha hoa bị nhiễm virus, đặc biệt diện tích trồng hoa cúc bị nhiễm nhiều nhất.

- Để phục vụ nhu cầu thị trường, nhiều giống hoa, lá trang trí nhập lậu từ Thái Lan, Trung Quốc... được buôn bán tràn lan trên các trang mạng, làm cho các doanh nghiệp trong nước không thể cạnh tranh giá với các mặt hàng nhập lậu này.

Trước tình hình đó, ngày 29/4/2020, Hiệp hội Hoa Đà Lạt đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Lâm Đồng về tình hình sản xuất và tiêu thụ hoa trong tỉnh, kiến nghị các giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và hộ sản xuất bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như sau:

- Đề nghị miễn hoặc giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với ngành nông

ngành, đặc biệt là ngành sản xuất hoa trong 1 năm tính từ tháng 03/2020.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp và hộ sản xuất tiếp cận các gói tài chính hỗ trợ của Chính phủ; thực hiện chính sách giãn thời gian trả nợ cho các đối tượng khách hàng trong ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

UBND tỉnh Lâm Đồng ghi nhận các ý kiến của Hiệp hội Hoa, đồng thời đã ban hành Công văn số 4102/CTr-UBND ngày 24/04/2020 về chương trình hành động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, bảo đảm an ninh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Để góp phần phát triển ngành hoa bền vững, gia tăng sản lượng và giá trị xuất khẩu trong thời gian tới, tại buổi làm việc với Hiệp hội Hoa và các doanh nghiệp trong tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và bàn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hoa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Phạm S đã chỉ đạo một số nội dung chính sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc lập

hồ sơ công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định để được hưởng chính sách ưu đãi vay vốn ngân hàng; tiếp tục hỗ trợ người dân nhập khẩu giống mới chưa phân tích nguy cơ dịch hại (PRA) để phục vụ sản xuất.

- Sở Công Thương đề xuất giải pháp nâng cao sản lượng, giá trị xuất khẩu hoa giai đoạn 2021-2025. Kiểm tra đánh giá tình hình nhập khẩu các sản phẩm hoa, giống hoa, lá trang trí phục vụ sản xuất trong tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông và Vận tải, các sở, ngành, địa phương liên quan đưa ra các giải pháp thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics ngành hoa trong giai đoạn tới.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”, du lịch canh nông tại địa phương.

- UBND thành phố Đà Lạt khẩn trương chuẩn bị các điều kiện để hình thành Trung tâm giao dịch hoa đảm bảo tiến độ theo biên bản thẩm định UBND tỉnh đã ký với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). ■

HỘI NGHỊ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH VÀO TỈNH LÂM ĐỒNG - VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ SEOUL - HÀN QUỐC NĂM 2019

2019 베트남 람동성 투자·무역·관광 컨퍼런스



CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI NĂM 2020

NGUYỄN THỊ LỆ HƯỜNG

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Các chương trình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại được Sở Công Thương triển khai trong năm 2020:

Phát triển thị trường trong nước

1. Hỗ trợ tổ chức các chuyến bán hàng Việt về nông thôn tại các xã, công ty, khu công nghiệp.

2. Tổ chức Chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” (4 phiên chợ).

3. Hỗ trợ hình thành điểm bán hàng Việt “Tự hào hàng Việt Nam”.

4. Tổ chức đoàn doanh nghiệp sản xuất nông sản của Lâm Đồng đi khảo sát thị trường, tháo gỡ khó khăn, kết nối với nhà phân phối tại khu vực Tây Nam bộ.

5. Triển khai mô hình liên kết tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp: doanh nghiệp/Liên hiệp hợp tác xã - hợp tác xã - nông dân.

6. Tổ chức đoàn doanh nghiệp Lâm Đồng sản xuất các mặt hàng đặc trưng

của tỉnh tham gia hội nghị kết nối cung cầu tại thành phố Hồ Chí Minh.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng đặc sản Đà Lạt.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Quản lý Thương mại

Điện thoại: 0263 3822122

Hoạt động hỗ trợ nâng cao khả năng xuất khẩu

1. Cung cấp cho doanh nghiệp Bản tin thị trường, ngành hàng miễn phí.

2. Tổ chức tuần hàng đặc sản Đà Lạt - Lâm Đồng tại Siêu thị Big C Nha Trang.

3. Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương với Siêu thị E-mart tại Đà Lạt.

4. Tổ chức tuần lễ hàng Đà Lạt - Lâm Đồng trực tuyến (Dalat Black Friday).

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Kế hoạch - Tài chính và Hợp tác quốc tế

Điện thoại: 0263 3531855

Hoạt động hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử

1. Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng xây dựng website thương mại điện tử.

2. Hội nghị giới thiệu về Amazon và cơ hội xuất khẩu qua Amazon.

3. Hội nghị hướng dẫn doanh nghiệp cách ứng dụng các tiện ích của Google trong marketing.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Kế hoạch - Tài chính và Hợp tác quốc tế

Điện thoại: 0263 3531855

Hoạt động bảo vệ môi trường ngành công thương

1. Đánh giá hiện trạng và khả năng tác động đến môi trường tại các bãi thải trong hoạt động chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Kỹ thuật - An toàn Môi trường

Điện thoại: 0263 3829665

Hoạt động nâng cao khả năng hội nhập quốc tế

1. Hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế logo, bao bì.

2. Hội nghị phổ biến kiến thức về Hiệp định Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Kế hoạch - Tài chính và Hợp tác quốc tế

Điện thoại: 0263 3531855

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI



THIẾT BỊ CHIẾU XẠ GAMMA DÙNG NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Các nhà khoa học thuộc Trung tâm Đánh giá không phá hủy (Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam) đã nghiên cứu thiết kế, chế tạo thành công thiết bị chiếu xạ gamma dùng nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Đây là kết quả của đề tài KC05.01/16-20 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng”.

Thiết bị được nghiên cứu thiết kế, chế tạo với đầy đủ các tính năng, đảm bảo về an toàn bức xạ theo đúng quy định của Nhà nước và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép hoạt động số 51/GP-BKH-CN.

Qua việc sử dụng thiết bị và chiếu xạ thử nghiệm nghiên cứu trên mẫu đậu tương DT2012 (hạt khô và hạt nảy mầm) của Viện Di truyền Nông nghiệp, các kết quả đạt được là hoàn toàn phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đây tại Việt Nam.

Đây là thiết bị chuyên dùng đầu tiên được ngành năng lượng nguyên tử giao cho ngành nông nghiệp phục vụ công tác nghiên cứu, chọn tạo các giống cây trồng. Thiết bị cũng có thể sử dụng hiệu quả cho việc nghiên cứu thử nghiệm/kiểm tra vật liệu, từ đó mở ra những hướng ứng dụng hữu ích khác.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Đánh giá không phá hủy

140 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35577881 - Fax: 024 35577882

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI
KHOAI TÂY TK13.2



Giống khoai tây TK13.2 được các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa (Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam) chọn lọc từ tổ hợp lai Atlantic x CIP302056.205, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là tiến bộ kỹ thuật từ tháng 9/2019.

Kết quả trồng khảo nghiệm tại các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Lâm Đồng cho thấy, giống khoai tây TK13.2 có thời gian sinh trưởng 90-95 ngày, dạng cây nửa đứng, mức độ nhiễm virus và mốc sượng nhẹ, củ hình oval ngắn, mắt nông, vỏ củ vàng, ruột củ trắng, đạt trung bình 6-8 củ/cây, năng suất 24-26 tấn/ha.

Khoai tây TK13.2 có độ đồng đều cao, tỷ lệ chất khô trung bình của củ đạt 21%, thích hợp cho chế biến; phù hợp với sản xuất ở vụ Đông, Xuân vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Xuân, Xuân Hè ở khu vực Tây Nguyên.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa

79 Hồ Xuân Hương, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3831529

TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



ISRAEL

Sản phẩm điều chỉnh: rau khô, gia vị và hỗn hợp gia vị thực phẩm.

Thông báo số: G/TBT/N/ISR/1101, ngày 09 tháng 01 năm 2020.

Mô tả nội dung: dự thảo tiêu chuẩn sửa đổi tiêu chuẩn Israel tự nguyện SI 701 đối với rau khô; tiêu chuẩn Israel bắt buộc SI 1359 đối với các loại gia vị và hỗn hợp gia vị thực phẩm. Các tiêu chuẩn này được thay thế bằng tiêu chuẩn Israel SI 1359. Dự thảo tiêu chuẩn mới này có nhiều điểm khác biệt so với tiêu chuẩn cũ, gồm:

- Cung cấp phạm vi của tiêu chuẩn;
- Xác định gia vị, hỗn hợp bột và gia vị, rau khô và nguyên liệu thực vật nhập khẩu;
- Đưa ra các yêu cầu chung, yêu cầu về kiểm soát dịch hại, nguyên liệu được phép sử dụng trong hỗn hợp gia vị và yêu cầu về vi sinh vật;
- Đưa ra các yêu cầu đối với nguồn nước và hàm lượng nước sử dụng;
- Quy định phương thức kiểm tra cho các yêu cầu trên.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người.

Thời gian góp ý: không quy định.

Thời gian dự kiến áp dụng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời gian dự kiến có hiệu lực: 60 ngày kể từ ngày có công báo chính thức từ Chính phủ.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel.

Điện thoại: + (972) 3 7348501.

Email: Yael.Friedgut@economy.gov.il.



TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



TANZANIA

Sản phẩm điều chỉnh: chuối khô.

Thông báo số: G/TBT/N/TZA/368, ngày 08 tháng 01 năm 2020.

Mô tả nội dung: tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với chuối khô từ *Musa spp.* thuộc họ *Musaceae* sử dụng cho tiêu dùng trực tiếp của con người hoặc với mục đích sử dụng khác trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời gian dự kiến áp dụng: tháng 4/2020.

Thời gian dự kiến có hiệu lực: khi Bộ trưởng tuyên bố tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho ngành công nghiệp, thương mại và đầu tư.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cục Tiêu chuẩn Tanzania.

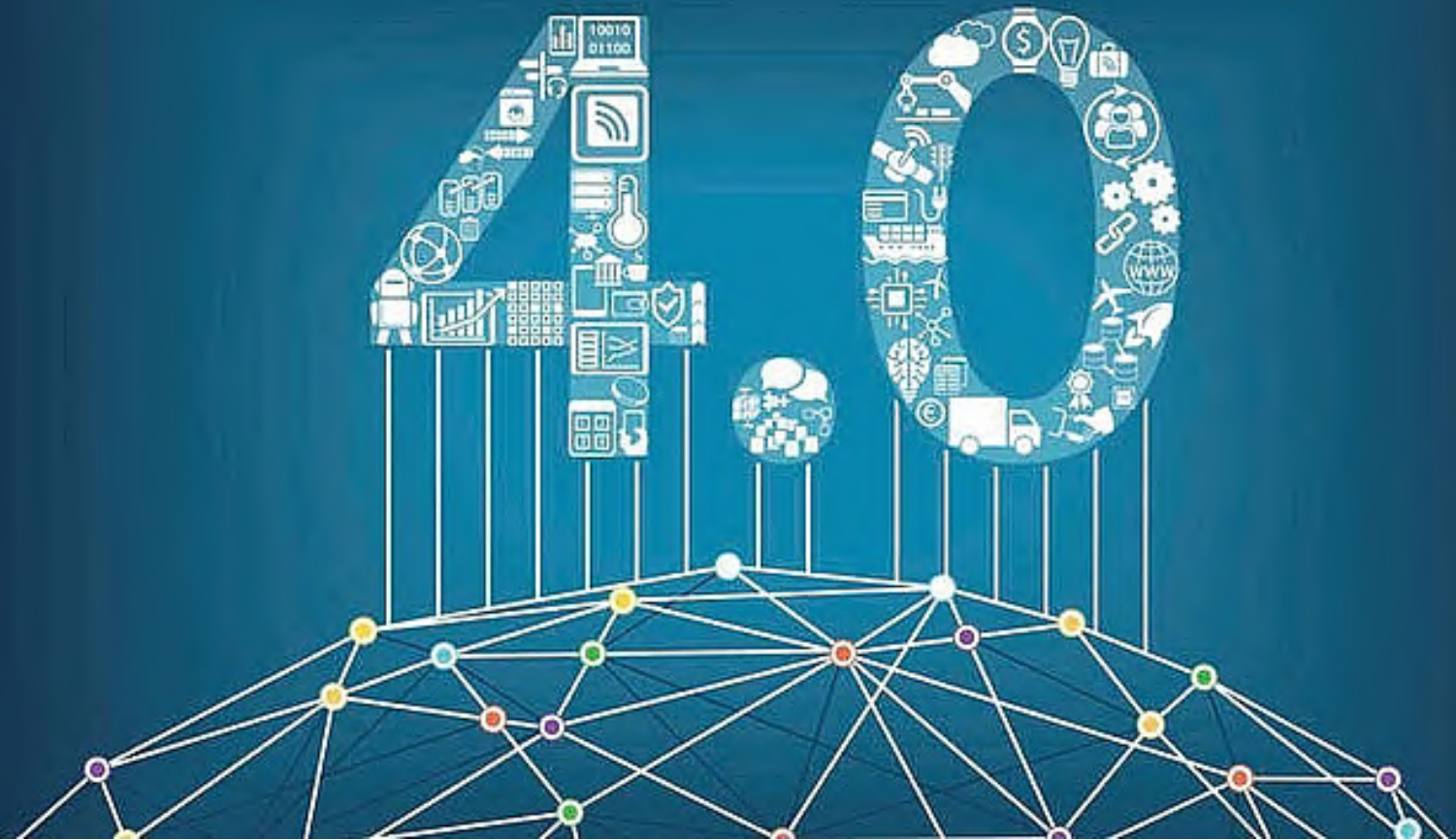
Địa chỉ: đường Sam Nujoma, Ubungu; hộp thư số 9524.

Điện thoại + 255 222450206.

Email: nep@tbs.go.tz.

Website: www.tbs.go.tz.





QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU TRONG THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

TS. HÀ NGUYỆT THU
Cục Sở hữu trí tuệ

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, quản trị hiệu quả thương hiệu là một trong những nội dung quan trọng để góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín cho doanh nghiệp, từ đó góp phần tạo ra danh tiếng, giá trị cho cả nền kinh tế. Việc quản trị thương hiệu đòi hỏi sự am hiểu thấu đáo các kiến thức kinh doanh cùng với các kiến thức về quản trị tài sản trí tuệ.

Theo Hiệp hội marketing Mỹ (AMA), thương hiệu là “*một tên gọi, thuật ngữ,*

dấu hiệu, biểu tượng hoặc kiểu dáng, hoặc sự kết hợp của chúng dự định dùng để nhận biết hàng hóa và dịch vụ của một người bán hoặc một nhóm người bán và để phân biệt với các hàng hóa, dịch vụ của những người bán hàng khác”. Có thể thấy, thuật ngữ thương hiệu đang được sử dụng tạo thành từ 2 yếu tố: yếu tố có thể nhìn thấy được (tên gọi, kiểu dáng sản phẩm, slogan...); yếu tố trừu tượng (cảm nhận của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, phong cách, uy tín của doanh

ngiệp...). Như vậy, tên gọi của sản phẩm/dịch vụ chính là nhãn hiệu - một tài sản trí tuệ được pháp luật bảo vệ. Do đó, thương hiệu trong phạm vi nào đó có thể là nhãn hiệu hoặc chứa nhãn hiệu nhưng nhãn hiệu không đồng nghĩa với thương hiệu.

Ngày nay, khi Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên toàn cầu, tác động rất lớn đến hoạt động, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; cùng với đó là sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội, đặc biệt khi dữ liệu lớn được hình thành, không còn biên giới quốc gia về thông tin. Vì vậy, các nhà quản trị thương hiệu phải thay đổi cách thức tạo dựng, truyền thông, bảo vệ thương hiệu; đồng thời, phải khéo léo, kịp thời và có kỹ năng để có thể kiểm soát thông tin và hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực của thông tin bất lợi.

Trong xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, cùng với việc sử dụng nhãn hiệu với tư cách là dấu hiệu phân biệt dẫn dắt người tiêu dùng tìm đến sản phẩm/dịch vụ của mình ở thế giới thực, cần có các cách thức thu hút người tiêu dùng trong môi trường internet. Nhiều chủ thể kinh doanh đã xây dựng các website để thông tin về sản phẩm/dịch vụ đến người tiêu dùng thông qua việc đăng ký tên miền trên internet. Tên miền thường được chọn để nhớ, dễ nhận biết, có thể là tên nhãn hiệu, doanh nghiệp. Cùng với sự phát triển của giao lưu thương mại cũng như xu hướng sử dụng mạng máy tính trên toàn cầu, tên miền ngày nay trở thành một công cụ quan trọng giúp nhận biết sản phẩm/dịch

vụ hoặc doanh nghiệp cũng như dẫn dắt người tiêu dùng đến với chúng. Thực tế cho thấy, rất nhiều doanh nghiệp do sơ suất đã bị người khác sử dụng tên gọi, thương hiệu của mình để đăng ký tên miền cho họ, dẫn đến các doanh nghiệp bị mất khách hàng. Điều này phản ánh tình trạng doanh nghiệp thiếu các kiến thức cần thiết trong việc quản trị thương hiệu trên môi trường internet.

Việc nhận thức rõ sự khác nhau giữa quyền sở hữu trí tuệ và tên miền cũng như vai trò của các đối tượng này trong hoạt động quản trị thương hiệu sẽ góp phần quyết định đến hiệu quả sử dụng các công cụ này để phát triển thương hiệu của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, internet còn giúp thương hiệu của doanh nghiệp được biết đến bên ngoài phạm vi ranh giới quốc gia ngay cả khi sản phẩm hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chưa mở rộng đến các thị trường này. Tuy nhiên, nếu các doanh nghiệp không ý thức được và quản trị thương hiệu không tốt, thiệt hại kinh tế là rất lớn do bản chất của quyền sở hữu trí tuệ là tính lãnh thổ tuyệt đối, tức là quyền được xác lập trên lãnh thổ quốc gia nào, sẽ chỉ có giá trị tại lãnh thổ quốc gia đó.

Có thể thấy, Cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng đến chiến lược thương hiệu cũng như quản trị thương hiệu của từng doanh nghiệp. Nền tảng công nghệ sẽ hỗ trợ và kéo theo những biến đổi của hoạt động quản trị thương hiệu mà ở đó tốc độ, sự sáng tạo, sự khác biệt, những giá trị nhân văn vì cộng đồng được đề cao. Điều này đòi hỏi hoạt động quản trị

thương hiệu phải có những thích ứng để phát huy, tận dụng sự phát triển của công nghệ và hạn chế những mặt trái của nó.

Một số lưu ý cho các doanh nghiệp khi quản trị thương hiệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

Thứ nhất, bên cạnh việc duy trì chất lượng, giá cả phù hợp, các doanh nghiệp cần phải hướng đến việc tạo cho thương hiệu của mình các yếu tố văn hóa, nhân văn thì mới có thể thu hút, giữ chân khách hàng.

Thứ hai, cần dành thời gian và nhân lực có chuyên môn cho việc quản trị thương hiệu. Quản trị thương hiệu là quá trình đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức về quản trị doanh nghiệp, marketing và kiến thức về sở hữu trí tuệ; là sự kết hợp của hoạt động quản trị tài sản trí tuệ và quản trị việc tạo ra hình ảnh của thương hiệu, cảm xúc của khách hàng.

Thứ ba, quản trị thương hiệu phải đảm bảo sự hội nhập quốc tế. Không chỉ rủi ro ở thị trường trong nước, khi sản phẩm được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, nếu doanh nghiệp sử dụng nhãn hiệu không ý thức được vấn đề “*quyền sở hữu trí tuệ được xác lập trên lãnh thổ quốc gia nào chỉ có giá trị trên lãnh thổ quốc gia đó mà thôi*” và cứ đưa sản phẩm ra nước ngoài trong khi không chắc chắn về

tình trạng pháp lý đối với nhãn hiệu đang sử dụng thì có thể doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với việc bị tịch thu hàng, bị xử phạt xâm phạm, bị hủy hợp đồng, bị dính vào những vụ kiện tụng rất tốn kém... Vì vậy, lựa chọn tên gọi để xây dựng thành thương hiệu, thời điểm đăng ký bảo hộ, lãnh thổ bảo hộ, chiến lược sử dụng và khai thác thương hiệu, đối tác phù hợp... sẽ quyết định sự thành công của một thương hiệu.

Thứ tư, các doanh nghiệp, chủ nhãn hiệu cần hết sức lưu ý đến việc sớm đăng ký đầy đủ những tên miền có khả năng tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp không chỉ ở tầm quốc gia mà cả trong quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc sử dụng tên miền cấp cao dùng chung, các doanh nghiệp nên quan tâm đến đăng ký sử dụng tên miền mã quốc gia nơi cung cấp dịch vụ, sản phẩm. Ngoài ra, cần phải lưu ý thời gian gia hạn tên miền để không bị mất quyền sở hữu tên miền vào tay người khác.

Không cần có nhiều tiền, quan trọng là sự tử tế, đàng hoàng, tấm lòng vì cộng đồng, tôn trọng pháp luật..., thương hiệu sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ. Doanh nghiệp cần chủ động tự bảo vệ thương hiệu của mình một cách thông minh, có chiến lược bền vững và đúng pháp luật trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. ■



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Ngày 18/02/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg yêu cầu tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đã nêu việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp về cả số lượng, quy mô và chất lượng, đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo là một trong các giải pháp để thực hiện đột phá chiến lược, đổi mới mô

hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Tuy nhiên, theo phản ánh của cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo (startup) đã cho thấy, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của nước ta còn tồn tại nhiều khó khăn, rào cản, kém sức cạnh tranh so với các nước khác trong khu vực. Các hạn chế chủ yếu do môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi cho khởi nghiệp, quy định về điều kiện kinh doanh chưa phù hợp với yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thiếu hỗ trợ

về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu; hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước hạn chế, thủ tục phức tạp; chưa có hành lang pháp lý cho các sản phẩm, dịch vụ mới; nhân lực công nghệ bị thiếu hụt cả về chất lượng và số lượng,...

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ.

Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc, yêu cầu các cơ quan đăng ký kinh doanh tại các địa phương hướng dẫn chi tiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc đối chiếu, ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp chưa có trong các mã ngành kinh doanh theo quy định hiện hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội sớm đề xuất Chính phủ sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài thành lập, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam; xây dựng dự thảo Nghị định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, trình cấp có thẩm quyền trong quý I/2020.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp

sáng tạo; rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, vườn ươm công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo công lập và ngoài công lập trên cả nước; nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy kết nối, hợp tác giữa các tổ chức với nhau, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020.

Hỗ trợ 3 trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, lựa chọn từ những đơn vị có tiềm năng về sáng tạo công nghệ và đã có khởi đầu tích cực, đúng hướng về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp để hỗ trợ phát triển 3 trung tâm hỗ trợ về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại 3 trường đại học, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của ngành giáo dục, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất giải pháp khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, giải pháp kết nối các trường đại học với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020.

Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất giải pháp liên quan đến việc phát triển các doanh nghiệp trong các trường đại học, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020; chỉ đạo, hỗ trợ các trường đại học xây dựng mới, mở rộng các chương trình đào tạo ngành công nghệ mới, công nghệ cốt lõi của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo

để cung cấp kiến thức cho sinh viên về khởi nghiệp, sáng tạo; phát triển các hình thức liên kết đào tạo giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ để mở rộng hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo cho các ngành công nghệ mới.

Thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020-2021. Chủ trì, hướng dẫn hạch toán kế toán cho doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II/2020.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hỗ trợ tư vấn chính sách về lao động (việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn lao động) cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020. Chỉ đạo các trường trong phạm vi quản lý tăng cường hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; quan tâm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhà trường; kết nối với các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020. Hướng dẫn, phổ biến rộng rãi quy trình, thủ tục về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài có trình độ cao đến Việt Nam trong các ngành công nghệ cao, công

nghệ thông tin, các công nghệ cốt lõi của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Điều chỉnh các chương trình đào tạo nghề của các trường cao đẳng, trung cấp theo hướng tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên môn; đưa nội dung đào tạo khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình đào tạo; mở các chương trình đào tạo nghề chuyên ngành công nghệ thông tin mà thị trường lao động đang và sẽ có nhu cầu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2020.

Tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu, xây dựng thể chế cho các ngành, lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng công nghệ mới, đã xuất hiện hoặc có tiềm năng xuất hiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ.

Ở các ngành có tiềm năng nhưng có mức độ ảnh hưởng cao đến kinh tế, xã hội như tài chính, ngân hàng, nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) để doanh nghiệp có thể phát triển và thí điểm sản phẩm, dịch vụ mới.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp. ■

CÔNG TÁC CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG THỜI GIAN QUA

TRẦN QUỐC BẢO

Chi cục Hải quan Đà Lạt

Chi cục Hải quan Đà Lạt là chi cục hải quan ngoài cửa khẩu, có chức năng trực tiếp thực hiện các quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, chuyển khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất - nhập cảnh, quá cảnh, hành lý xuất - nhập cảnh theo người... trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới; phòng, chống gian lận thương mại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và địa bàn hoạt động được giao theo quy định của Luật Hải quan 2014 và pháp luật khác có liên quan nhưng vẫn đảm bảo tạo thuận lợi, thông thoáng cho thương mại, đầu tư và du lịch.

Lâm Đồng là một trong 5 tỉnh miền núi Tây Nguyên, nằm sâu trong đất liền, không có cảng biển, cửa khẩu biên giới nên hoạt động xuất - nhập khẩu, xuất - nhập cảnh không nhộn nhịp như các tỉnh biên giới; tình hình buôn lậu, gian lận thương mại không phức tạp; không có đường dây, ổ nhóm có tổ chức hoạt động. Cộng đồng doanh nghiệp làm thủ tục hải quan chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ (phần lớn là doanh nghiệp nhỏ); hoạt động xuất - nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn không nhiều so với các địa phương khác; hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất, máy móc, thiết bị hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp. Từ cuối năm 2016, các chuyến bay quốc tế từ Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia... được

cấp phép bay trực tiếp đến Cảng hàng không Liên Khương chủ yếu là khách du lịch, bay thuê chuyến..., không phải là các chuyến bay có mức độ rủi ro cao.



Phối hợp với lực lượng an ninh để soi chiếu hành lý xuất cảnh



Hội nghị đối thoại, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp

Tuy nhiên, không chủ quan, mất cảnh giác để xảy ra hiện tượng buôn lậu, gian lận thương mại, hình thành đường dây, ổ nhóm, Chi cục Hải quan Đà Lạt đã chủ động thực hiện các biện pháp kiểm soát hải quan và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Chi cục nhằm phòng, chống buôn lậu, ma túy, gian lận thương mại... Đồng thời, được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của Ban Chỉ đạo phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (Ban Chỉ đạo 389) tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian qua, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

Hàng năm, Chi cục đã chủ động tuyên truyền về chính sách pháp luật, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hành khách xuất - nhập cảnh bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, ban hành văn bản, tổ chức đối thoại, gửi thông tin bằng email,... nhằm tăng cường tính tuân thủ cũng như phòng ngừa vi phạm.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, người

lao động trong việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền đến công chức các khâu của quy trình nghiệp vụ theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện các biện pháp quản lý và kiểm soát rủi ro, đưa một số doanh nghiệp, người dân, hành khách xuất - nhập cảnh vào diện kiểm soát rủi ro, từ đó phòng ngừa, kiểm soát việc lợi dụng sự thông thoáng trong quá trình giải quyết thủ tục hải quan của cơ quan hải quan để vi phạm pháp luật.

Quán triệt đến công chức các khâu trong quy trình nghiệp vụ để vừa giải quyết thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, vừa rà soát, thu thập thông tin có giá trị; đồng thời cung cấp cho công chức chuyên trách tổng hợp, phân tích, đánh giá dấu hiệu vi phạm, rủi ro phát sinh từ hoạt động xuất - nhập khẩu của doanh nghiệp, để từ đó có biện pháp phòng ngừa, đề xuất cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kiểm tra phù hợp.

Cung cấp thông tin liên quan đến hủy tờ khai, hoàn thuế, tờ khai xuất - nhập khẩu tại chỗ phát sinh trong tháng cho cơ quan

thuế nội địa nhằm phòng ngừa gian lận trong hoàn thuế tại cơ quan thuế. Theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên, Chi cục thường xuyên rà soát, tự kiểm tra các dấu hiệu vi phạm thông qua khai báo giá tính thuế, mã số HS của hàng hóa, điều kiện, đối tượng miễn thuế, các dấu hiệu liên quan đến giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp...

Đơn vị thường xuyên tạo điều kiện cho các công chức tự nâng cao trình độ nghiệp vụ, nghiên cứu, nắm bắt các văn bản có liên quan, thông thạo quy trình nghiệp vụ để thực hiện tốt công tác kiểm soát hải quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Áp dụng phương thức quản lý rủi ro trong kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh đối với hành lý, phương tiện, xăng - dầu; thu thập, cập nhật thường xuyên các văn bản chỉ đạo của ngành, thông tin từ các cơ quan có liên quan để phổ biến đến các công chức tham gia Tổ công tác giải quyết thủ tục hải quan cho từng chuyến bay quốc tế đi/đến Cảng hàng không Liên Khương nhằm ngăn ngừa, kiểm soát các đối tượng trọng điểm lợi dụng việc đi du lịch để buôn lậu hàng hóa cấm xuất - nhập khẩu

Ngoài ra, Chi cục còn thường xuyên đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan như Cảng vụ hàng không miền Nam tại Liên Khương, Cảng hàng không Liên Khương, Công an xuất - nhập cảnh, An ninh hàng không Sân bay Liên Khương, Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP Khu vực miền Trung tại Cảng hàng không Liên Khương, các hãng hàng không VietJet, Thai VietJet Air, AirAsia, Korean Air trong quá trình phối hợp giải quyết thủ tục hải quan cho từng chuyến bay quốc tế đi/đến Cảng hàng không Liên Khương, đặc biệt là công tác

phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các chuyến bay đi/đến Cảng hàng không Liên Khương để công tác kiểm soát hải quan được tuân thủ, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện nghiêm việc đối chiếu danh sách hành khách xuất - nhập cảnh trước chuyến bay với danh sách trọng điểm của ngành để có biện pháp xử lý phù hợp.

Trong công tác kiểm soát hải quan, từ năm 2017 đến nay, đơn vị đã tổ chức 50 lượt tuần tra, kiểm soát hải quan trong địa bàn hoạt động hải quan. Đã tiến hành lập 5 hồ sơ điều tra nghiên cứu tình hình, 2 hồ sơ sơ tra đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Hàng năm, tiến hành thu thập, đánh giá, nhập dữ liệu hàng trăm thông tin của các doanh nghiệp, hành khách phục vụ công tác quản lý rủi ro của Chi cục.

Từ năm 2017-2019, xử phạt 25 trường hợp vi phạm về khai báo sai mã số, thuế suất làm thiếu tiền thuế phải nộp; khai báo, làm thủ tục quá thời hạn quy định... với tổng số tiền là 144,73 triệu đồng.

Với sự quan tâm đúng mức của tập thể lãnh đạo và đội ngũ công chức, người lao động trong công tác tuyên truyền hỗ trợ và phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới; phòng, chống gian lận thương mại, trong thời gian qua, tại Chi cục Hải quan Đà Lạt chưa phát sinh các vụ việc phức tạp, nổi cộm, chưa phát sinh đường dây, ổ nhóm, đối tượng và tuyến đường trọng điểm thuộc phạm vi điều tra, bắt giữ xử lý của cơ quan hải quan. Trong thời gian tới, Chi cục tiếp tục tập trung các giải pháp đã nêu và tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cơ quan chống buôn lậu, ma túy, gian lận thương mại các cấp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. ■



CÁC YẾU TỐ CHÍNH SÁCH TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TỈNH LÂM ĐỒNG (tiếp theo)

HỒ QUANG THANH

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng

BÙI VĂN NGUYỄN

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng

Phương pháp

Nguồn dữ liệu

Sử dụng nguồn dữ liệu đánh giá PCI của VCCI đối với Lâm Đồng từ năm 2006-2018 (VCCI, 2019) và thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp dân doanh dựa trên số liệu thống kê tỉnh Lâm Đồng từ năm 2006-2018. Đồng thời, các yếu tố ảnh hưởng đến dữ liệu được sử dụng trong quá khứ vẫn giữ nguyên đến hiện tại và tương lai.

Phương pháp phân tích

Với đặc điểm mẫu nhỏ ($n < 30$), số lượng quan sát trong mỗi cấu trúc của mô hình đo lường là 1 và với mục đích sử dụng để giải thích, dự báo. Do đó, phù hợp (tối ưu) nhất là sử dụng phương pháp mô hình

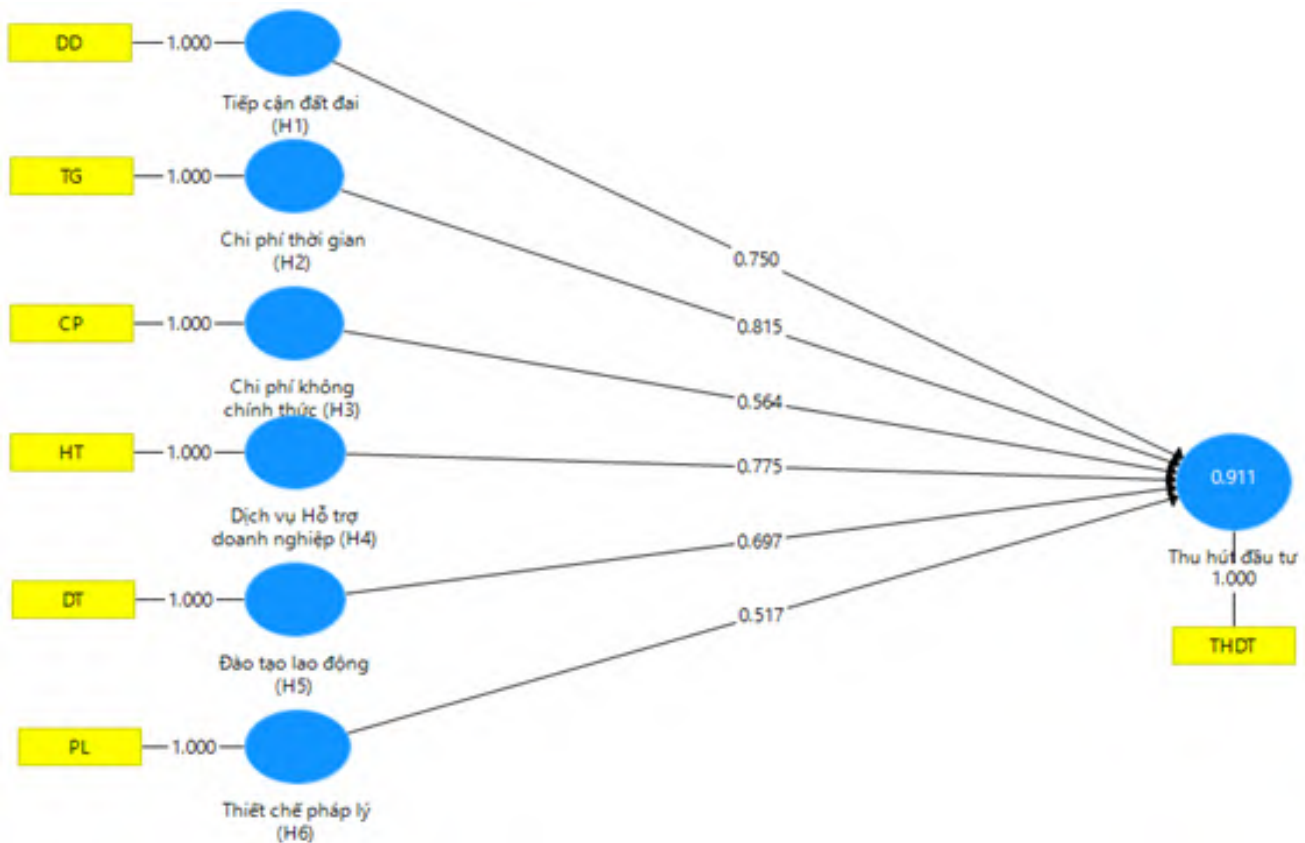
phương trình cấu trúc bình phương nhỏ nhất (*A Primer on Partial Least Squares Structural Equation Modeling: PLS-SEM*) để kiểm định giả thuyết nghiên cứu (Hair, J. F; Ringle, C. M; Sarstedt, M, 2011).

Kết quả

Mô hình lý thuyết PLS-SEM về thu hút đầu tư:

$$\text{THDT} = 0,82 \text{ TG} + 0,78 \text{ HT} + 0,75 \text{ DD} + 0,70 \text{ DT} + 0,56 \text{ CP} + 0,52 \text{ PL}$$

Kết quả mô hình hồi quy trên phản ánh các yếu tố chính sách lần lượt theo hệ số ảnh hưởng: 0,82 TG + 0,78 HT + 0,75 DD + 0,70 DT + 0,56 CP + 0,52 PL đã tác động mạnh mẽ đến khả năng thu hút đầu tư (THDT); cho biết mức độ tác động từ mạnh đến rất mạnh ($0,52 \div 0,82$).



Hình 2. Kết quả mô hình nghiên cứu



Hình 3. Biểu đồ biểu diễn mức độ tác động của các yếu tố đến thu hút đầu tư

Đánh giá mô hình đo lường

Để đánh giá mô hình nghiên cứu, sử dụng PLS Graph 3.2.8 để ước tính các tham số của mô hình bên ngoài và bên trong (Chin, 2010). Sau đó, áp dụng bootstrapping không định lượng với 200 lần lặp lại để đánh giá độ tin cậy (Davison & Hinkley, 1997).

Để kiểm tra các thuộc tính của thang đo, tiến hành phân tích kiểm định để đánh giá độ tin cậy, hiệu lực giá trị hội tụ và hiệu lực giá trị phân biệt của thang đo/ biến. Đầu tiên, tính toán giá trị Cronbach's alpha, phương sai trích xuất trung bình (Average Variance Extracted - AVE), độ tin cậy tổng hợp (Composite Reliability -

CR) của tất cả các cấu trúc trong mô hình (Chin 2010; Fornell & Larcker, 1981). Kết quả, CR và AVE của tất cả các cấu trúc đều vượt quá 0,50 giá trị tối thiểu (Fornell & Larcker, 1981). Tiếp đến, đánh giá hệ số phóng đại phương sai (VIF) của các biến độc lập rất thấp (1.000) và < 10 nên không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Do đó, mô hình lý thuyết đo lường được coi là thỏa đáng với bằng chứng về độ tin cậy rất cao, hiệu lực giá trị hội tụ và hiệu lực giá trị phân biệt và được sử dụng để kiểm định các giả thuyết và chứng minh mô hình nghiên cứu.

Đánh giá mô hình cấu trúc

Hệ số R^2 hiệu chỉnh (R Square Adjusted) tốt hơn hệ số R xác định (R^2) dùng đo lường phương sai giải thích tổng thể nhằm giải thích trong cấu trúc nội sinh (THDT) được tác động bởi các cấu trúc ngoại sinh và do đó, cũng là thước đo độ chính xác dự đoán của mô hình. Trong nghiên cứu này, R Square Adjusted

là 0,911. Điều này chỉ ra rằng, 91,1% sự biến đổi của biến thu hút đầu tư được giải thích bởi 6 cấu trúc độc lập (DD, TG, CP, HT, DT, PL). Qua đó, cho thấy nó phản ánh đúng cả về lý thuyết và thực tiễn. Giá trị $R^2 = 0,75$ được cho là đáng kể; 0,5 là vừa phải; 0,26 là yếu (Hair, Ringle & Sarstedt, 2013). Do đó, giá trị R Square Adjusted trong nghiên cứu này được cho là giải thích rất tốt (0,911).

Như vậy, kết quả của mô hình cấu trúc được tóm tắt trong bảng 2 cho thấy, mô hình được đề xuất có khả năng dự đoán mạnh mẽ, do các trọng số (β) giải thích của tất cả các biến ngoại sinh/biến giải thích $\geq 0,52$ và R Square Adjusted của khả năng thu hút đầu tư rất mạnh (0,911).

Kết quả kiểm tra giả thuyết (H_1-H_6) cho thấy, tất cả các mối quan hệ được xác nhận trong mô hình có ý nghĩa thống kê. Với mức độ tác động từ mạnh đến rất mạnh ($0,52 \div 0,82$); do đó, có ảnh hưởng tích cực mạnh mẽ đến khả năng thu hút đầu tư.

Kết quả kiểm định giả thuyết

	Mối quan hệ		Giá trị ước lượng	SE	C.R	P
THDT	<---	DD	2,913	0,331	8,809	***
THDT	<---	TG	1,856	0,214	8,682	***
THDT	<---	CP	1,429	0,242	5,896	***
THDT	<---	HT	1,235	0,106	11,659	***
THDT	<---	DT	1,173	0,180	6,531	***
THDT	<---	PL	1,074	0,154	6,986	***

Ghi chú: SE: sai số chuẩn; C.R: giá trị tới hạn; P: mức ý nghĩa; $P^{***} < 0,001$: thỏa mãn rất tốt độ tin cậy (99,9%)

Phân tích tác động/ảnh hưởng (β)

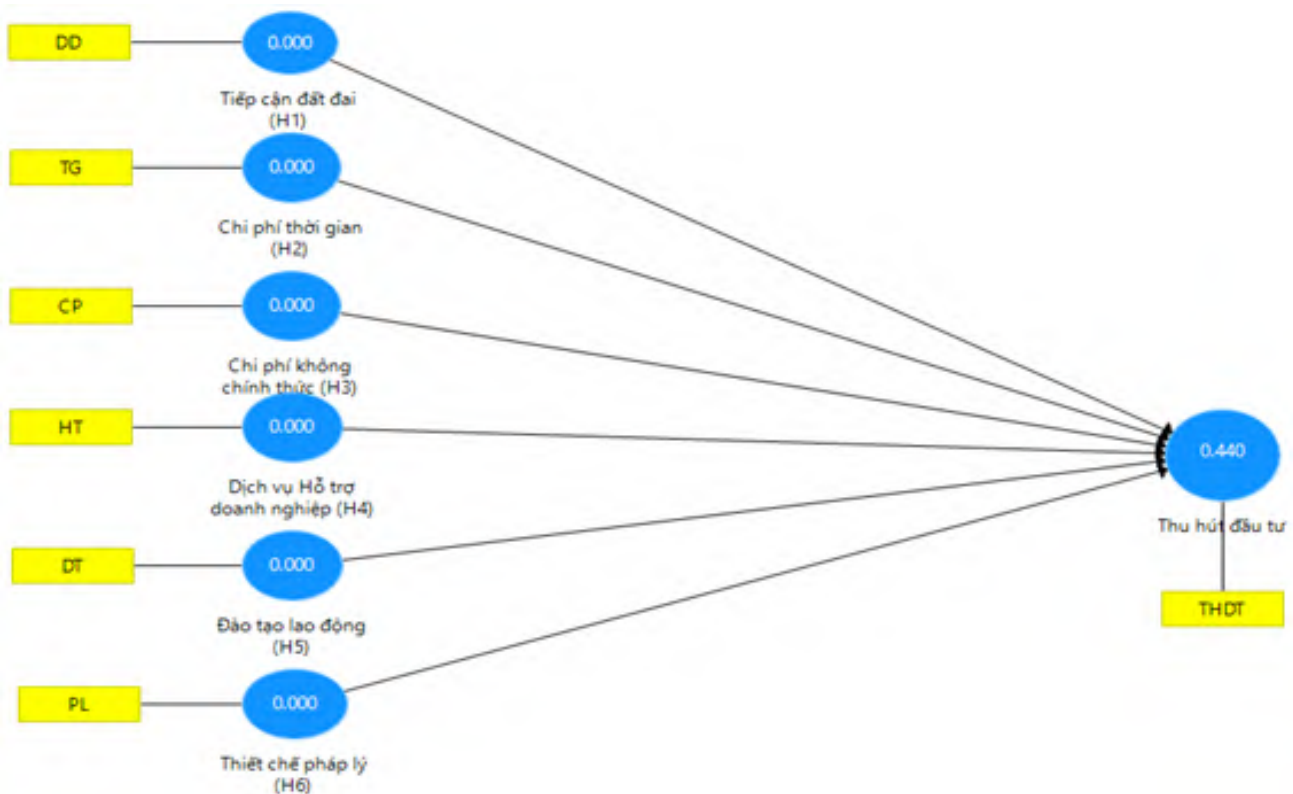
Phân tích ảnh hưởng/tác động (β) để xác nhận kết quả thực nghiệm trong phân tích PLS-SEM. Kiểm tra ảnh hưởng/tác động thấy rằng, độ tin cậy của tất cả các tham số trong mô hình nghiên cứu vượt quá 99,9%, vượt quá giá trị được chấp nhận 95% (Cohen & J, 1988).

Dự đoán khả năng thu hút đầu tư (Q^2)

Mặc dù cường độ của R^2/R Square Adjusted được sử dụng rộng rãi như một tiêu chí để đánh giá tính hợp lệ dự đoán của mô hình PLS-SEM; kỹ thuật tái sử dụng mẫu dự đoán (Q^2) cũng được sử dụng nhằm tăng cường, khẳng định cho cùng mục đích dự báo (Chin, 2010). Q^2 cho thấy dữ liệu được thu thập có thể

được tái tạo tốt như thế nào với sự trợ giúp của mô hình và các tham số PLS-SEM (Fornell & Larcker, 1981). Giá trị Q^2 của biến nội sinh được tác động bởi biến ngoại sinh; giá trị Q^2 ứng với 0,02, 0,15, 0,35 thể hiện biến ngoại sinh có khả năng dự đoán nhỏ, trung bình và lớn đến biến nội sinh.

Kết quả giá trị của $Q^2 = 0,44$ ($> 0,35$); điều này cho thấy, mô hình có tính dự đoán rất cao (Chin, 2010). Do đó, cho phép kết luận rằng, mô hình nghiên cứu có sức mạnh dự đoán về khả năng thu hút đầu tư tốt hơn rất nhiều so với giá trị cơ bản cho phép (Q^2 lớn = 0,35), xác nhận tính hợp lệ mô hình PLS-SEM một cách tổng quát (Wetzels, Schroder & Oppen, 2009).



Hình 4. Mô hình dự đoán (Q^2) về khả năng thu hút đầu tư



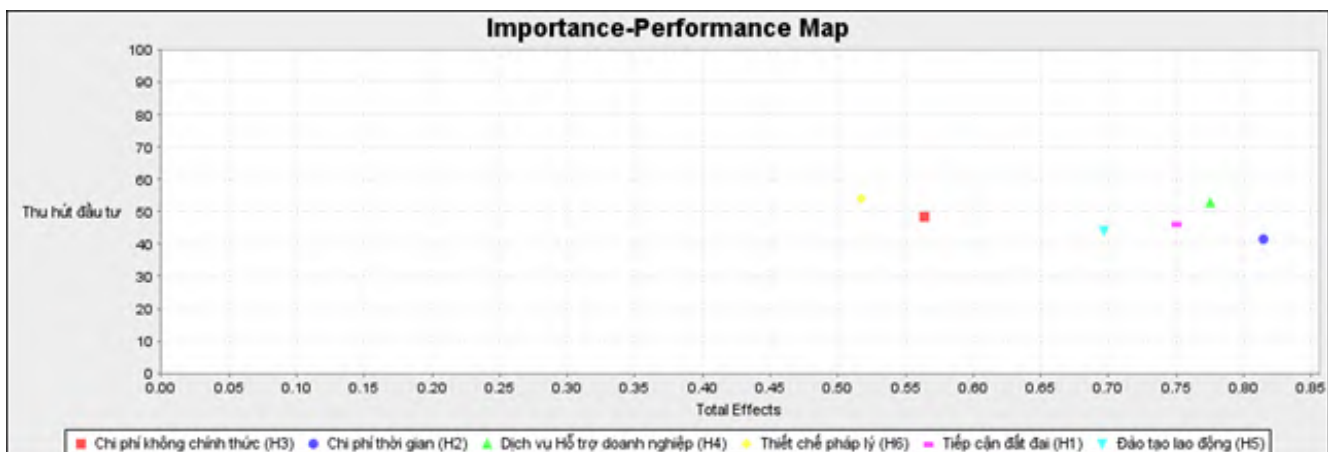
Hình 5. Kết quả mô hình tầm quan trọng - hiệu suất

Các phân tích PLS-SEM tiêu chuẩn cung cấp thông tin về tầm quan trọng tương đối của các cấu trúc trong việc giải thích các cấu trúc khác trong mô hình lý thuyết. Thông tin về tầm quan trọng - hiệu suất để rút ra kết luận. Phân tích bản đồ hiệu suất - quan trọng (IPMA) mở rộng kết quả của PLS-SEM bằng cách tính

đến hiệu suất của từng cấu trúc (Ringle & Sarstedt, 2016).

Trên hình 5 thể hiện vòng tròn màu xanh là hiệu suất (*Performance*); các đường dẫn (H_1-H_6) là tầm quan trọng (*Importance*).

Biểu đồ biểu diễn tầm quan trọng (trục hoành): các biến giải thích - hiệu suất (trục tung): biến mục tiêu thu hút đầu tư.



Hình 6. Biểu đồ biểu diễn tầm quan trọng - hiệu suất

Tại hình 6 cho biết, tầm quan trọng các biến giải thích từ mạnh đến rất mạnh ($0,52 \div 0,72$) và hiệu suất thu hút đầu tư cũng bắt đầu từ trung bình đến trung bình khá ($0,42 \div 0,54$). Cụ thể tọa độ các biến giải thích: tiếp cận đất đai ($0,75; 46,12$); chi phí thời gian ($0,82; 41,6$); chi phí không chính thức ($0,56; 48,63$); dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp ($0,78; 52,59$); đào tạo lao động ($0,7; 44$); thiết chế pháp lý ($0,52; 54,1$).

Từ đó, kết luận có thể được rút ra trên 2 khía cạnh (tầm quan trọng và hiệu suất), điều này đặc biệt quan trọng để ưu tiên các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và tầm nhìn chiến lược là xây dựng, hoạch định chính sách. Vì vậy, tốt nhất là chủ yếu tập trung vào việc cải thiện hiệu suất của các cấu trúc thể hiện tầm quan trọng liên quan đến giải thích của chúng về cấu trúc mục tiêu thu hút đầu tư.

Như vậy, qua phân tích đầy đủ của các mô hình đo lường và mô hình cấu trúc, đã xác định rằng, cả 2 mô hình đã được kiểm định phù hợp và chấp nhận. Tất cả các giả thuyết đều có ý nghĩa thống kê và thực tiễn. Kết quả của nghiên cứu này phản ánh một cách chính xác và phong phú hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư; là cơ sở khoa học, tin cậy cho việc hoạch định chiến lược và xây dựng hệ thống giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư.

Hàm ý nghiên cứu và hạn chế

Khuyến nghị về hàm ý kết quả nghiên cứu

Chính quyền cấp tỉnh

- Cơ chế chính sách vĩ mô

+ Triển khai hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp tư nhân; tiếp tục thực hiện tốt về quy hoạch phát triển, đặc biệt tạo các động lực phát triển; sử dụng hiệu quả về đầu tư công, ngân sách Nhà nước, tài sản và nguồn lực công như đất đai, tài nguyên; các chính sách cụ thể cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về *Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021*; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về *Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*.

+ Nghiên cứu cắt giảm chi phí doanh nghiệp theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; đẩy mạnh chống tham nhũng, hành vi nhũng nhiễu; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tỉnh Lâm Đồng cần có những giải pháp căn cơ trong việc thực thi thể chế kinh tế vi mô đối với một số thị trường như thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường tài chính.

+ Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, làm tiền đề cho tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước bằng cách thực hiện đồng bộ các giải

pháp, trong đó trước mắt cần tập trung vào đầu tư xây dựng hạ tầng, góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung nghiên cứu và đổi mới sáng tạo để chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

- Tăng cường thực thi thể chế, pháp luật

Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị tập trung nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức liêm chính phục vụ nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; chủ động phát hiện, tham mưu đề xuất cho tỉnh các giải pháp cụ thể, phù hợp để đưa pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vào thực tiễn cuộc sống.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện hiệu quả “chung tay cải cách thủ tục hành chính”. Người đứng đầu các ngành phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm sâu sát, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị; kiên quyết loại bỏ “lợi ích nhóm” vì lợi ích chung/người dân để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử, ưu tiên

mạnh mẽ trong việc cung cấp các dịch vụ công và quản lý doanh nghiệp bằng công cụ số, internet.

+ Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, trọng tâm là thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế về triển khai thủ tục một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp. Các ngành, địa phương cần thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp theo phân cấp quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; đối thoại kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

+ Tăng cường hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý cho đội ngũ doanh nhân của khu vực doanh nghiệp, tạo điều kiện hình thành những doanh nhân có năng lực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; hình thành đội ngũ doanh nhân có tầm vóc, đủ khả năng lãnh đạo/quản lý các doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới, bắt kịp với cả nước tiến đến khu vực và quốc tế.

+ Cần đầu tư rất lớn vào giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng; tiếp tục, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đào tạo,

bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cao. Do khi muốn chuyển sản xuất sang cấp độ tiếp theo, hệ thống giáo dục phải theo kịp và đào tạo ra những thế hệ trẻ có kỹ năng. Ngoài ra, người lao động chuyển đổi cũng cần có đủ cơ hội để được đào tạo lại. Đây là điều bắt buộc để tận dụng tối đa sự chuyển đổi sang nền công nghiệp 4.0.

+ Nền kinh tế có đứng vững, phát triển thành công trong xu thế của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ lao động có trình độ, biết đổi mới sáng tạo và đưa ra ý tưởng mới. Vì vậy, Lâm Đồng cần đổi mới phương thức, chương trình đào tạo, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành gắn với Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đây cũng là nhiệm vụ để thực hiện 2/3 khâu then chốt của nền kinh tế Lâm Đồng: đổi mới thể chế, xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực.

+ Đây còn là nhân tố quan trọng, quyết định trong vấn đề giảm thiểu phụ thuộc quá nhiều vào cơ sở hạ tầng cứng bởi lẽ, tương lai phát triển của tổ chức, địa phương không tùy thuộc vào vị trí địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên; mà còn tùy thuộc vào chuyên môn, kỹ năng đóng góp, phẩm chất của con người và tổ chức tại địa phương (Kotler, Haider & Rein, 1993).

- Hỗ trợ doanh nghiệp

+ Nhanh chóng triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Quốc hội thông qua. Ngoài việc tập trung nguồn lực hỗ trợ cho khu vực này, tỉnh cần giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

cho các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp; xây dựng cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa linh hoạt, dễ tiếp cận, phù hợp với cơ chế thị trường và quy mô nhỏ của doanh nghiệp, tập trung vào các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển mở rộng thị trường thông qua tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và mở rộng quy mô, giảm tỷ lệ doanh nghiệp siêu nhỏ bị thua lỗ. Đây là yêu cầu quan trọng khi thực thi chính sách chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp. Triển khai nhanh chóng và hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về *Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*.

+ Có cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp áp dụng mô hình quản lý, quản trị hiện đại, mô hình kinh doanh bền vững.

- Công nghệ thông tin và truyền thông

+ Tỉnh cần khai thác cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng chuyển dịch dòng vốn quốc tế, các hình thức đầu tư mới để tạo dựng tối đa lợi thế của địa phương, chủ động thu hút các nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu thế giới, từ các nước nắm giữ công nghệ nguồn, có năng lực quản trị hiện đại, năng lực cạnh tranh cao để đầu tư vào Lâm Đồng. Có chiến lược, giải pháp khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp FDI, đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ để doanh nghiệp Lâm Đồng tham gia vào chuỗi liên kết của doanh nghiệp FDI.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại: kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông và mạng internet là 3 điều kiện tiên quyết bảo đảm các dịch vụ thích hợp để phát triển thương mại điện tử.

+ Chú trọng đào tạo phát triển nguồn lực công nghệ cao. Tăng cường đào tạo các chuyên gia tin học và phổ cập kiến thức về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, cán bộ quản lý của Nhà nước, người dân; đồng thời, tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử để từng bước thay đổi tập quán, tâm lý của người tiêu dùng từ chỗ chỉ quen mua sắm trực tiếp tại các siêu thị, chợ chuyển sang mua sắm qua mạng.

+ Nhà nước cần phát triển các dịch vụ công nhằm thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công như hải quan điện tử, kê khai thuế và nộp thuế, làm các thủ tục xuất - nhập khẩu; đăng ký kinh doanh và các loại giấy phép chuyên ngành liên quan đến thương mại, giải quyết tranh chấp,... trên môi trường mạng. Các cơ quan nhà nước phải ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm công, đấu thầu; gắn với cải cách hành chính, minh bạch hóa, nâng cao hiệu lực nền hành chính quốc gia và xây dựng chính quyền điện tử.

+ Tiếp tục rà soát, tìm hiểu nguyên nhân, đánh giá đúng thực trạng tình hình phát triển doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp hiệu quả để phát triển doanh nghiệp hiệu quả hơn, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, giảm thiểu tình trạng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể, bảo đảm phát triển doanh nghiệp trên địa bàn hiệu quả, bền vững.

Đối với doanh nghiệp

- Tăng cường năng lực về tài chính, nguồn nhân lực cũng như đổi mới sáng tạo là yêu cầu căn bản, sống còn đối với sự phát triển của doanh nghiệp hiện nay.

- Chú trọng đổi mới quản trị doanh nghiệp; nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức thượng tôn pháp luật, liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân, cạnh tranh lành mạnh và phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- Trong bối cảnh nền kinh tế số, với những sáng tạo mới trên nền tảng công nghệ tiên tiến, cần nhìn nhận đây là xu thế tất yếu, là nhân tố cốt lõi về lợi thế cạnh tranh và phát triển, các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình truyền thống sẽ phải đổi mới, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình phi truyền thống và ngược lại. Điều này dẫn đến chiến lược kinh doanh của mỗi doanh nghiệp phải thay đổi một cách linh hoạt. Các ứng dụng công nghệ số sẽ ngày càng phát triển và chỉ có doanh nghiệp nào nhanh chóng nắm bắt được những xu thế mới sẽ tạo được lợi thế cạnh tranh.

- Cần chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo khả năng và lĩnh vực hoạt động; cải tiến công nghệ theo hướng sử dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; nâng cao nhận thức về vai trò của kinh doanh thương mại điện tử trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng phát triển của nền kinh tế, hướng đến xây dựng mô hình kinh doanh thương mại điện tử hiệu quả.

- Phải thay đổi tư duy kinh doanh ngắn hạn, manh mún nhỏ lẻ, từng bước xây dựng tầm nhìn, chiến lược và kế hoạch sản xuất - kinh doanh dài hạn.

- Bên cạnh việc đầu tư, nâng cấp công nghệ lõi, đầu tư và ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến, sử dụng kho dữ liệu lớn giúp phân tích, xử lý dữ liệu khách hàng, ứng dụng điện toán đám mây, các doanh nghiệp cần chú trọng tăng cường năng lực quản trị công nghệ, tạo dựng nền tảng phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ hiện đại, hiệu quả.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp, phát triển chuỗi cung ứng thông minh. Đây là cơ sở để tăng năng suất lao động, củng cố lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tóm lại, hàm ý cho rằng các chính quyền địa phương dựa vào cải cách điều hành, có thể căn cứ những thực tiễn tốt nhất sẵn có của địa phương, biến các lợi thế tĩnh thành lợi thế động (đây là một trong những giải pháp quan trọng, quyết định mà không phải ở đâu cũng thực hiện một cách tốt nhất) trong cùng hệ thống chính trị mà không nhất thiết phải dựa vào “chuẩn mực lý tưởng” về mô hình điều hành. Về lý thuyết, bất cứ tỉnh nào cũng có thể đạt đến điểm tuyệt đối bằng cách áp dụng thực tiễn tốt sẵn có của Việt Nam và tự hoàn thiện để tạo ra môi trường kinh doanh hấp dẫn để thu hút đầu tư ngay tại địa phương mình.

Như vậy, chắc chắn sẽ tác động, thúc đẩy thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư mà không quá phụ thuộc nhiều vào hạ tầng cứng.

Hạn chế của nghiên cứu

Mặc dầu tác giả đã sử dụng phương pháp, công cụ phân tích định lượng phù hợp nhất cho nghiên cứu (Hair, J. F; Ringle, C. M; Sarstedt, M, 2011) và giả thuyết đã được kiểm định và chấp nhận; tuy nhiên, do mẫu khảo sát chuỗi dữ liệu nhỏ, nên phần nào cũng ảnh hưởng hạn chế nhất định đến độ tin cậy, ý nghĩa cũng như giá trị thực tiễn. Tuy vậy, điểm mạnh là đóng góp quan trọng về mặt lý thuyết nghiên cứu và phần nào giá trị thực tiễn đó là khẳng định giá trị, tầm quan trọng và sự tác động của thể chế, chính sách đến môi trường đầu tư.

Đây cũng là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu khi có điều kiện: cần có khảo sát trực tiếp với các doanh nghiệp trên cơ sở nền tảng của lý thuyết về môi trường cạnh tranh một cách toàn diện về thể chế, chính sách để có cơ sở đánh giá chính xác, rút ra được các nhân tố quan trọng tác động đến môi trường đầu tư. Đồng thời, cũng cần phải nghiên cứu đánh giá về chất lượng dịch vụ của các cơ quan công quyền có liên quan đến nhà đầu tư để từ đó có giải pháp nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ. Đây là vấn đề nóng, bức xúc vừa mang tính thời sự cũng như thực tiễn trên cả nước trong vấn đề cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính mà Chính phủ đang rất quyết tâm thực hiện: Chính phủ luôn đặc biệt quan tâm tập trung hoàn thiện thể chế thị trường, xây dựng cơ chế, chính sách; cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính.■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019). *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2019*.
2. Cục Thống kê Lâm Đồng. *Niên giám thống kê Lâm Đồng 2006-2018*.
3. Lê Danh Vĩnh, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Thị Nhiều, Đỗ Thanh Liêm (2008). *Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh, thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế*. Viện nghiên cứu Thương mại - Bộ Công Thương.
4. VCCI (2019). Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Đã truy lục từ <http://pcivietnam.org/>; <http://pcivietnam.org/ho-so-tinh/lam-dong/>.
5. Porter, M. (2010). *Công bố Báo cáo năng lực cạnh tranh Việt Nam*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6. Esposito Vinzi, V.; Chin, W.W.; Henseler, J.; Wang, H. (Eds.) (2010). *How to write up and report PLS analyses, in Handbook of Partial Least Squares: Concepts, Methods and Application*, 645-689.
7. Cohen & J. (1988). *Statistical Power Analysis for the Behavioral Sciences*. (2nd Edition).
8. Davison, A. C., & Hinkley, D. V. (1997). *Bootstrap Methods and Their Application*. Cambridge University Press.
9. Fornell, C., & Larcker, D. F. (1981). *Evaluating Structural Equation Models with Unobservable Variables and Measurement Error*. Journal of Marketing Research, 18 (1), 39-50.
10. Hair, J. F., Ringle, C. M., & Sarstedt, M. (2013). *Partial Least Squares Structural Equation Modeling: Rigorous Applications, Better Results and Higher Acceptance*. Long Range Planning, 46 (1-2), 1-12.
11. Hair, J. F.; Ringle, C. M.; Sarstedt, M. (2011). *PLS-SEM: Indeed a Silver Bullet*. Journal of Marketing Theory and Practice, 19 (2), 139-151.
12. Kotler, P., Haider, D., & Rein, I. (1993). *Marketing places: Attracting Investment, Industry and Tourism to Cities, States and Nations*. The Free Press, A Division of Macmillan, Inc.
13. Ringle, C. M., & Sarstedt, M. (2016). *Gain More Insight from Your PLS-SEM Results: The Importance -Performance Map Analysis*. Industrial Management & Data Systems, 116 (9), 1865-1886.
14. The World Bank (2004). *A Better Investment Climate for Everyone*. The International Bank for Reconstruction and Development/The World Bank.
15. Wetzels, M., Schroder, G., & Oppen, V. (2009). *Using PLS path modeling for assessing hierarchical construct models: Guidelines and empirical illustration*. MIS Quarterly, 33 (1), 177-195.